

Phụ lục: 01

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA
BÀN XÃ PHƯỚC GIANG**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Phước Giang

TT	Đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ năm 2025	KH nộp Quỹ PCTT cho Quỹ BVMT, phát triển rừng và PCTT tỉnh (72%)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	Khối các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã Phước Giang	6,912,000	4,976,640	PL số 02
2	Khối trường học (9 trường)	11,016,000	7,931,520	PL số 03
3	Khối các doanh nghiệp (do Thuế cơ sở 10 tỉnh Quảng Ngãi quản lý)	6,049,988	4,355,991	PL số 04
Tổng cộng		23,977,988	17,264,151	

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Phước Giang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng cán bộ, công chức, NLĐ (người)	Tổng cộng số tiền phải thu	Ghi chú (số lượng CB KCT xã)
1	Văn phòng Đảng ủy xã	10	540,000	3
2	Ban xây dựng Đảng	9	486,000	2
3	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	5	270,000	-
4	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	15	810,000	3
5	Văn phòng HĐND&UBND	19	1,026,000	2
6	Phòng Kinh tế	10	540,000	2
7	Phòng Văn hóa - Xã hội	12	648,000	3
8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	6	324,000	-
9	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công	6	324,000	1
10	Cán bộ không chuyên trách thôn	36	1,944,000	
Tổng cộng		128	6,912,000	16

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

Số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động (Khỏi Trường học)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Phước Giang)

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, NLD (người)	Kinh phí đóng góp 54.000 đồng/người/năm	Ghi chú
1	Trường MN Hành Minh	16	864,000	
2	Trường MN Hoa Mai	20	1,080,000	
3	Trường MN Hành Dũng	15	810,000	
1	Trường TH Hành Minh	29	1,566,000	
2	Trường TH Hành Nhân	28	1,512,000	
3	Trường TH Hành Dũng	24	1,296,000	
4	Trường THCS Hành Minh	26	1,404,000	
5	Trường THCS Hành Nhân	23	1,242,000	
5	Trường THCS Hành Dũng	23	1,242,000	
	Tổng cộng	204	11,016,000	

Phụ lục 03

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Phước Giang)

TT	MST	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có nhưng tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng
1	4300714958	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG DƯỜNG SINH	Thôn An Hòa	531,568,211	500,000
2	4300879043	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG BÌNH THÀNH	Thôn Bình Thành	2,087,604,773	500,000
3	4300876155	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN LỢI	Thôn Tình Phú Bắc	22,000,000	500,000
4	4300877416	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUNG CẤP THIẾT BỊ CAO THANH 68	Thôn Long Bàn Bắc	573,036,084	500,000
5	4300825129	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ PHÂN PHỐI CẨM THÀNH	Thôn Tân Thành	927,000,708	500,000
6	4300767163	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÀ VINH	Thôn Tình Phú Bắc	1,090,679,893	500,000
7	4300765180	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐOÀN PHÚ	Thôn Phước Lâm	4,063,589,532	812,718
8	4300622182	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG TIỀN VŨ	Thôn An Tân	3,686,348,867	737,270
9	4300892189	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT MINH LUÂN	Tổ 3, Thôn An Hòa	368,715,672	500,000
10	4300895327	CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG PHƯỚC GIANG	Thôn Bình Thành	625,844,188	500,000
11	4300469079	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHONG PHÚ	Thôn An Tân	913,309,323	500,000
Tổng: 11 Doanh nghiệp				14,889,697,251	6,049,988